

Số: 472/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 12 tháng 8 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội
huyện Đak Đoa đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Căn cứ Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 16/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đak Đoa đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 159/TTr-KHĐT ngày 08 tháng 8 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đak Đoa đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Quan điểm phát triển:

- Phát triển kinh tế - xã hội huyện Đak Đoa phải đặt trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Gia Lai và khu vực Tây nguyên và phù hợp với các quy hoạch ngành sản phẩm. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực, các lợi thế về tiềm năng đất đai và tranh thủ sự hỗ trợ từ bên ngoài để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực và phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh gắn với xóa đói giảm nghèo bền vững.

- Phát triển nhanh và toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội, trọng tâm là cây công nghiệp lâu năm, công nghiệp chế biến nông sản, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế về nguồn nguyên liệu, các ngành nghề truyền thống, phát triển các ngành nghề mới để tạo nhiều việc làm cho người lao động, ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng: Giao thông, điện, thủy lợi, cấp nước, bưu chính viễn thông, y tế, giáo dục, văn hoá thông tin... Tăng cường quan hệ hợp tác giữa huyện Đak Đoa với các địa phương trong và ngoài tỉnh, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế để cùng phát triển.

- Phát triển kinh tế xã hội huyện Đak Đoa phải gắn với việc phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc.

II. Mục tiêu quy hoạch:

1. Về kinh tế: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (Giá so sánh 2010) bình quân hàng năm thời kỳ 2011 - 2020 đạt 12%, trong đó: giai đoạn 2011- 2015 đạt 12,5%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 11,5%.

Cơ cấu kinh tế của huyện là nông lâm nghiệp, thủy sản - dịch vụ - công nghiệp, xây dựng. Đến năm 2015 tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản: 52,6%, dịch vụ: 25,4% và công nghiệp- xây dựng: 22%; thu nhập bình quân đầu người đạt 34 triệu đồng/người/năm. Đến năm 2020, tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp, thủy sản: 43,4%, dịch vụ: 30% và công nghiệp- xây dựng: 26,6%; thu nhập bình quân đầu người đạt 72 triệu đồng/người/năm.

2. Về xã hội:

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm giai đoạn 2011-2015 là 1,7%. Giải quyết việc làm bình quân hàng năm khoảng 1.000 lao động. Đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10%; có 82% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 3,2 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 15%; có 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 12% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm 40% trên tổng số lao động làm việc; 70% thôn, làng được công nhận văn hóa; 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tốc độ phát triển dân số bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 1,5%. Đến năm 2020: Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%; có 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, 5 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 10%; tiêm chủng đủ liều cho trẻ em <1 tuổi đạt 98 -100%; 100% số xã có bác sĩ; 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 26% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo chiếm trên 50%; 90% thôn, làng được công nhận văn hóa; 93,8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Về môi trường:

Đến năm 2015: Thu gom và xử lý trên 80% chất thải công nghiệp, 90% chất thải y tế; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%. Đến năm 2020: Thu gom và xử lý trên 90% chất thải công nghiệp, 100% chất thải y tế theo quy định; độ che phủ rừng đạt 37%.

III. Nội dung quy hoạch:

1. Ngành nông nghiệp: Ngành nông, lâm, thủy sản tiếp tục là ngành kinh tế chủ lực của huyện. Tốc độ tăng giá trị sản xuất giai đoạn 2011- 2015 đạt 7,5%, giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,6%, cả thời kỳ 2011 - 2020 đạt 8,0%.

a) Trồng trọt: Thời kỳ 2014 - 2020 trồng trọt vẫn đóng vai trò chủ đạo trong sản xuất nông nghiệp, trong đó tỷ trọng giá trị sản xuất cây công nghiệp lâu năm như cà phê, hồ tiêu, cao su,... chiếm 63% trong tổng giá trị sản xuất ngành nông lâm thủy sản và 79,6% giá trị sản xuất trồng trọt. Tốc độ tăng bình quân cả thời kỳ đạt 8,2%. Tập trung cải tạo đồng ruộng và vườn cây, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm hàng hóa có lợi thế... đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến. Chú trọng đầu tư nâng cấp và xây dựng mới các công trình thủy lợi nhằm ổn định diện đất lúa 2 vụ vào năm 2020.

Định hướng phát triển các cây trồng chủ lực của huyện đến năm 2020 như sau:

